

Bản án số: 85/2025/HS - ST
Ngày: 18-12-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Ông Võ Tòng Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Lê Ngọc Hân, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Thiên, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2025/TLST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 đối với:

- Các bị cáo:

1. Đỗ Anh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 02 năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Lý Thị H, sinh năm 1957; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: 02 người.

- Tiền sự: Không có.

- Tiền án: 04.

+ Tại Bản án số 184/STHS ngày 06-12-2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Đỗ Anh T 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

+ Tại Bản án số 20/2010/HSPT ngày 02-02-2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt Đỗ Anh T 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án số 24/2010/HSST ngày 28-4-2010 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt Đỗ Anh T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt Bản án số 20/2010/HSPT ngày 02-02-2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, Đỗ Anh T phải chấp hành 05 năm tù.

+ Tại Bản án số 44/HSST ngày 06-3-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, áp dụng điểm a, b, c, e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11-02-2019, chưa đóng án phí, chưa bồi thường phần trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31-7-2025, chuyển giam từ ngày 09-8-2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Bình Minh thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tây Ninh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thanh L (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 24 tháng 6 năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: khu phố B, phường H, tỉnh Tây Ninh. Nơi tạm trú: Không có. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1958 và bà Dương Ngọc M, sinh năm 1957; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: 01 người.

- Tiền sự: Không có.

- Tiền án: 01. Tại Bản án số 36/2024/HS-ST ngày 17-4-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên phạt Lê Thanh L01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Nhân thân: Tại Bản án số 85/2020/HSST ngày 19-11-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt Lê Thanh L01 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 31-8-2021, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31-7-2025, chuyển giam từ ngày 09-8-2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Bình Minh thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tây Ninh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Huỳnh Thới Dương P, sinh năm 1972. Cư trú tại: Khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Đào Nguyễn Tấn P, sinh năm 1989. Cư trú tại: Thôn Mỹ T, xã 1, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh L, Đỗ Anh T là người nghiện ma túy, đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, riêng T còn bị xét xử về tội “Cướp tài sản”. Sau khi hết hạn tù, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, L đã rủ T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh như sau:

- Vụ thứ nhất, vào khoảng 02 giờ ngày 29-7-2025, Lê Thanh L điều khiển xe mô tô biển số 70LA-1520 của ba ruột là ông Lê Văn T, sinh năm 1958, ngụ khu phố Bến Kéo, phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh chở Đỗ Anh T đến công trình nhà ở thuộc khu phố Long Thới, phường Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh của ông Huỳnh Thới Dương P, sinh năm 1972, ngụ khu phố Long Thới, phường Hòa Thành, tỉnh Tây

Ninh. L đứng ngoài cảnh giới, T vào trong công trình lấy trộm: 01 máy hút bụi nhãn hiệu Hitachi, số loại CV-SH20V, công suất 2.000W; 02 bóng đèn đường chiếu sáng, nhãn hiệu Mỹ Linh, công suất 100W; 01 phụ kiện đường ray bi định vị cho CD-M01D, nhãn hiệu HMS, chiều dài 8,2m; 01 phụ kiện đường tự do cho CD-M01D, nhãn hiệu HMS, chiều dài 8,2m. Sau khi trộm được tài sản, L chở T mang về nhà L cất giấu. L đã bán 01 bóng đèn đường cho người đi mua ve chai dạo (không xác định nhân thân, lai lịch) được 100.000 đồng và bán 02 phụ kiện đường ray cho vừa ve chai không bảng hiệu trên đường Trần Phú của ông Huỳnh Thái Dương, sinh năm 1987, ngụ khu phố Trường Giang, phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh được 280.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm, L mua ma túy của Đoàn Thanh Điệp, sinh năm 1986, ngụ khu phố Ninh Đức, phường Ninh Thạnh, tỉnh Tây Ninh và chia ma túy cho T sử dụng riêng.

- Vụ thứ hai, vào khoảng 03 giờ ngày 31-7-2025, Lê Thanh L điều khiển xe mô tô biển số 70LA-1520 chở Đỗ Anh T đến công trình nhà ở tại đường số 5, đường Thượng Thâu Thanh thuộc Khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh của ông Đào Nguyễn Tấn P, sinh năm 1989, ngụ xã Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk là quản lý công trình. L đứng ngoài cảnh giới, T vào công trình lấy trộm: 01 máy đục bê tông, thân máy có ghi DZG15, màu xanh dương – đen; 01 máy đục bê tông, thân máy có ghi DCA AZG06-6, màu xanh – đen; 01 máy khoan bê tông, không rõ nhãn hiệu, màu hồng đen; 01 đoạn dây điện màu đen, dài 17,3m có chui cắm và ổ cắm. Khi đang trên đường mang tài sản vừa trộm được về nhà L cất giấu thì bị tổ công tác tuần tra Công an phường Hòa Thành phát hiện và bắt quả tang.

Tiến hành khám xét nhà Lê Thanh L thu giữ 01 bóng đèn đường và 01 máy hút bụi mà L, T đã lấy trộm vào ngày 29-7-2025 tại nhà ông Huỳnh Thới Dương P.

Tại Kết luận định giá tài sản số 4340/KL - HĐĐGTS ngày 01-10-2025 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Phụ kiện đường ray bi định vị cho CD-M01D, nhãn hiệu HMS, chiều dài 8,2m có giá 2.250.000 đồng.

+ Phụ kiện đường tự do cho CD-M01D, nhãn hiệu HMS, chiều dài 8,2m có giá 1.941.667 đồng.

+ Máy hút bụi, nhãn hiệu Hitachi, số loại CV-SH20V, công suất 2.000W, màu vàng đồng có giá 916.667 đồng.

+ Đèn đường chiếu sáng, nhãn hiệu Mỹ Linh, công suất 100W, 02 bóng có giá 566.666 đồng.

+ Máy đục bê tông, thân máy có ghi DZG15, màu xanh dương – đen có giá 1.725.000 đồng.

+ Máy đục bê tông, thân máy có ghi DCA AZG06-6, màu xanh – đen, có giá 1.600.000 đồng.

+ Máy khoan bê tông, không rõ nhãn hiệu, màu hồng đen có giá 700.000 đồng.

+ Đoạn dây điện, chu vi dây 2,5cm; chiều dài 17,3m có chui cắm và ổ cắm có giá 141.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đào Nguyễn Tấn P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường; bị hại anh Huỳnh Thới Dương P yêu cầu bồi thường 4.481.000 đồng. Đến nay, Lê Thanh L, Đỗ Anh T chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT – VKSKV10 ngày 12-11-2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Thanh L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đỗ Anh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh trình bày bản luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh L, Đỗ Anh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh L từ 2 (hai) đến 3 (ba) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Căn cứ các điểm a, g khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Anh T từ 3 (ba) đến 4 (bốn) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu huỷ 04 (bốn) cây cờ lê, 01 (một) cây mỏ lếch, 01 (một) cây kiềm đã qua sử dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thanh L và Đỗ Anh T bồi thường cho ông Huỳnh Thới Dương P số tiền 4.481.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận, không trình bày lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của bị các cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Bị cáo Lê Thanh L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có 01 tiền án về trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý. Bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã cùng bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại với tổng trị giá là 9.841.000 đồng, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Anh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có 04 tiền án (03 tiền án trộm cắp tài sản và 01 tiền án cướp tài sản), chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý. Bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên bị cáo T đã cùng bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại với tổng trị giá là 9.841.000 đồng, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, các bị cáo bị truy tố, xét xử là không có oan, sai cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh truy tố các bị cáo về tội danh “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ. Tuy nhiên, về khung hình phạt, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “Phạm tội có tổ chức” là chưa phù hợp vì theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự thì phạm tội có tổ chức là hình thức đồng phạm có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, có nghĩa phải có sự phân công vai trò của những người tham gia, trong đó một hoặc mỗi người thực hiện một hoặc một số hành vi và phải chịu sự điều khiển của người cầm đầu. Trong vụ án này, bị cáo L và T phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, không có sự câu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Thanh L, Đỗ Anh T chịu tình tiết “Phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lê Thanh L còn chịu tình tiết “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Ghi nhận đã trả lại cho ông Huỳnh Thới Dương P: 01 (một) máy hút bụi, nhãn hiệu Hitachi, số loại CV-SH20V, công suất 2000W, màu vàng đồng; 01 (một) đèn đường chiếu sáng, nhãn hiệu Mỹ Linh, công suất 100W; trả lại cho ông Đào Nguyễn Tấn P: 01 (một) máy đục bê tông, thân máy có ghi DZG15, màu xanh dương đen; 01 (một) máy đục bê tông, thân máy có ghi DCA AZG06- 6, màu xanh đen; 01 (một) máy khoan bê tông, không rõ nhãn hiệu, màu hồng đen; 01 (một) đoạn dây

điện, chu vi dây 2,5 cm; chiều dài 17,3 mét có chui cắm và ổ cắm và trả lại cho ông Lê Văn Tòng, sinh năm 1958, thường trú: khu phố Bến Kéo, phường Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (cha ruột của bị can Lê Thanh L): 01 (một) xe mô tô màu đen, loại HALIM, số máy: VHMCT50016001; số khung: VHMDCB023HM015001.

+ Tịch thu tiêu huỷ 04 (bốn) cây cờ lê, 01 (một) cây mỏ lếch, 01 (một) cây kiềm đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 - Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-11-2025 giữa Công an tỉnh Tây Ninh và Phòng thi hành dân sự Khu vực 10 – Tây Ninh).

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thanh L và Đỗ Anh T bồi thường cho ông Huỳnh Thới Dương P số tiền 4.481.000 đồng.

[7] Đối với ông Huỳnh Thái Dương mua 02 phụ kiện đường ray do Lê Thanh L bán, không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh không xử lý là có căn cứ.

Đối với Đoàn Thanh Điệp người bán ma túy cho Lê Thanh L nhưng đến nay chưa làm việc được nên khi nào làm việc được xử lý sau.

Đối với ông Lê Văn Tòng cho Lê Thanh L mượn xe mô tô biển số 70LA-1520 đi lại hằng ngày, không biết việc L sử dụng xe mô tô này đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Thanh L, Đỗ Anh T, Công an phường Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt hành chính theo quy định.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh là có căn cứ một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đỗ Anh T, Lê Thanh L mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Thanh L và Đỗ Anh T chịu 224.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đỗ Anh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Đỗ Anh T 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-7-2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Thanh L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lê Thanh L 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-7-2025.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận đã trả lại cho ông Huỳnh Thới Dương P: 01 (một) máy hút bụi, nhãn hiệu Hitachi, số loại CV-SH20V, công suất 2000W, màu vàng đồng; 01 (một) đèn đường chiếu sáng, nhãn hiệu Mỹ Linh, công suất 100W; trả lại cho ông Đào Nguyễn Tấn P: 01 (một) máy đục bê tông, thân máy có ghi DZG15, màu xanh dương đen; 01 (một) máy đục bê tông, thân máy có ghi DCA AZG06- 6, màu xanh đen; 01

(một) máy khoan bê tông, không rõ nhãn hiệu, màu hồng đen: 01 (một) đoạn dây điện, chu vi dây 2,5 cm; chiều dài 17,3 mét có chui cắm và ổ cắm và trả lại cho ông Lê Văn Tòng, sinh năm 1958, thường trú: khu phố Bến Kéo, phường Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (cha ruột của bị cáo Lê Thanh L): 01 (một) xe mô tô màu đen, loại HALIM, số máy: VHMCT50016001; số khung: VHMDCB023HM015001.

- Tịch thu tiêu huỷ 04 (bốn) cây cò lê, 01 (một) cây mỏ lếch, 01 (một) cây kiềm đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 - Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-11-2025 giữa Công an tỉnh Tây Ninh và Phòng thi hành dân sự Khu vực 10 – Tây Ninh).

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lê Thanh L và Đỗ Anh T bồi thường cho ông Huỳnh Thới Dương P số tiền 4.481.000 đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lê Thanh L, Đỗ Anh T mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Thanh L và Đỗ Anh T chịu 224.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 10;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- CC Thi hành án dân sự TPTN;
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Ánh Tuyết

